

Áp dụng khí thải mức 3 (Euro 3) đối với xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới

✧ **BỮU QUỐC** (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng TP. HCM)

Thông tư số 45/2014/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 3 (Euro 3) đối với xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới đã cụ thể hóa lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện xe cơ giới tại Việt Nam.



Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), hàng năm có khoảng 800.000 người chết sớm do ô nhiễm không khí đô thị. Đây cũng chính là nguyên nhân gây nên bệnh hen, suyễn, viêm phổi cấp tính hay mãn tính và vấn đề tim mạch cho cả triệu người trên thế giới. Phần lớn những người chịu đựng gánh nặng bệnh tật là những người nghèo tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

Một trong những nguồn phát sinh ô nhiễm không khí đô thị nghiêm trọng nhất là các phương tiện giao thông. Do đó, việc nâng cao chất lượng khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới là rất cần thiết để giảm thiểu lượng khí thải gây ô nhiễm môi trường khi đưa phương tiện vào lưu thông. Để giải quyết bài toán này, các quốc gia trên thế giới đã có lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đi trước Việt Nam rất xa, với các tiêu chuẩn khí thải mức 3, 4, 5 (tiêu chuẩn về phép thử và giới hạn chất

khí gây ô nhiễm có trong khí thải tương ứng với mức Euro 3, Euro 4 và Euro 5 được quy định trong Quy định kỹ thuật về khí thải xe cơ giới của Ủy ban Kinh tế châu Âu của Liên hợp quốc hoặc trong chỉ thị của Liên minh châu Âu).

Vì vậy, đã đến lúc Việt Nam phải áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức cao hơn mức 2 (Euro 2) đang áp dụng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới để tránh nguy cơ tụt hậu quá xa và trở thành "bãi rác" công nghiệp cho các nước phát triển.

Ngày 03/10/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số 45/2014/TT-BGTVT (Thông tư 45) về áp dụng QCVN 77:2014/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 3 (Euro 3) đối với xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới, nằm trong lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện xe cơ giới theo quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

QCVN 77:2014/BGTVT quy định mức giới hạn khí thải của từng chất khí thải gây ô nhiễm CO, HC và NOx, cũng như qui định các phép thử, phương pháp thử và các yêu cầu về quản lý để kiểm tra khí thải mức 3 của xe mô tô hai bánh (các phương tiện hai bánh lắp ráp có động cơ cháy cưỡng bức với vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/giờ hoặc có dung tích xy lanh lớn hơn 50 cm³) sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

Theo quy định tại Điều 2.1 QCVN 77:2014/BGTVT, khi kiểm tra khí thải xe theo phép thử thực hiện theo quy định của TCVN 7357, khối lượng trung bình đo được của từng chất khí thải CO, HC, NOx từ các xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới phải nhỏ hơn mức giới hạn quy định trong bảng 1.

QCVN 77:2014/BGTVT cũng cho phép áp dụng TCVN 9726 để thực hiện phép thử nếu tổ chức, cá nhân đăng ký thử nghiệm đề nghị. Lúc này, kết quả đo khối lượng của từng chất khí thải phải nhỏ hơn các mức giới hạn tương ứng quy định trong bảng 2.

Thông tư 45 đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015. Tuy nhiên, việc áp dụng khí thải mức 3 quy định tại Điều 2.1 QCVN 77:2014/BGTVT đối với xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới sẽ được thực hiện từ ngày 01/01/2017 nhằm đảm bảo theo đúng lộ trình của Chính phủ, và đảm bảo thời gian cho các nhà sản xuất, lắp ráp phương tiện xe cơ giới, các nhà sản xuất, kinh doanh nhiên liệu xăng, dầu diesel, nhiên liệu sinh học nâng cấp chất lượng tương ứng tiêu chuẩn khí thải mức 3 (Euro 3). □

Bảng 1: Giá trị giới hạn chất khí gây ô nhiễm cho xe mô tô hai bánh mức 3 (Theo TCVN 7357)

DVT: g/km

Dung tích làm việc của xy lanh	Khối lượng Cacbon mônôxít (CO) L ₁	Khối lượng Hydrocacbon (HC) L ₂	Khối lượng Nitơ ôxít (NOx) L ₃
< 150 cm ³	2,0	0,8	0,15
≥ 150 cm ³	2,0	0,3	0,15

Bảng 2: Giá trị giới hạn chất khí gây ô nhiễm cho xe mô tô hai bánh mức 3 (theo TCVN 9726)

DVT: g/km

Vận tốc thiết kế lớn nhất	Khối lượng Cacbon mônôxít (CO) L ₁	Khối lượng Hydrocacbon (HC) L ₂	Khối lượng Nitơ ôxít (NOx) L ₃
Vmax < 130 km/h	2,62	0,75	0,17
Vmax ≥ 130 km/h	2,62	0,33	0,22

Chú thích: L₁, L₂, L₃ lần lượt là ký hiệu của các giá trị giới hạn của CO, HC và NOx